TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022.
" V/v tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh - Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Toà án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ, ngày 9 tháng 6 năm 2022, về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 4 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Liêu Thị Mỹ C, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: 7, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
Tạm trú: 147, đường H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Hồ Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: 7, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 4/5/2022; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn Liêu Thị Mỹ C trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1999, chị và anh Hồ Văn V tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 11/9/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh V không chăm lo gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh V đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 người con chung: Hồ C, sinh ngày

9/10/2000; Hồ Thị G, sinh ngày 6/4/2003 và Hồ Hữu T, sinh ngày 20/6/2012. Đối với Hồ Cẩm N, Hồ Thị G đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Chị đồng ý cho anh V nuôi Hồ Hữu T, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Hồ Văn V đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Liêu Thị Mỹ C yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn V, chị C đồng ý cho anh V nuôi cháu Hồ Hữu T, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ. Anh V là bị đơn đang cư trú tại huyện L và các yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn Hồ Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh V vắng mặt không có lý do và nguyên đơn cũng có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị C và anh V kết hôn vào năm 1999, đến ngày 11/9/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị C và anh V phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 và đã ly thân với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cải, không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh V là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Về con chung và cấp dưỡng:

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với Hồ C và Hồ Thị G đã trưởng thành và chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Chị C đồng ý cho anh V tiếp tục nuôi Hồ Hữu T, sinh ngày 20/6/2012, Hội đồng xét xử xét thấy, anh V đang nuôi cháu T và trong Văn bản trình bày ý kiến, cháu T có nguyện vọng được sống với anh V nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được nuôi cháu T là phù hợp các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị C không cấp dưỡng nuôi con và anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Hồ Văn V kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng anh V vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay bất kỳ chứng cứ nào phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó thể hiện bị đơn đã tự từ bỏ quyền phản bác, từ bỏ nghĩa vụ chứng minh về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Liêu Thị Mỹ C được ly hôn với anh Hồ Văn V.

2. Về con chung: Anh Hồ Văn V được tiếp tục nuôi Hồ Hữu T, sinh ngày 20/6/2012.

Anh Hồ Văn V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Liêu Thị Mỹ C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Liêu Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0006167, ngày 7/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/8/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA